TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Khánh Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm
Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:Ông Hoàng Phúc Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại xã L, huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: xóm Lở, xã L, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí Q và bà Nguyễn Thị H1; Tiền án: Tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 20/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Tại Bản án số 03/2014/HSST ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đặng Tiến D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thắng L – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại khu nghĩa trang thuộc khu 8, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đặng Tiến D về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại cơ quan điều tra, Đặng Tiến D thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời khai nhận ma túy D sử dụng là Heroine do D mua của một người nam giới tên H, thường gọi là "H Q" - Sinh năm 1980, ở xã L, huyện T.

Căn cứ lời khai của Đặng Tiến D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H tại khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Tiến D vào ngày 15/12/2018, đồng thời khai nhận chất bột cục màu trắng trong 01 gói giấy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của H là ma túy heroine, H cất giữ nhằm mục đích để bán.

Kết quả điều tra xác định H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2018, H đang ở nhà tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì Đinh Công H3 đến nhà H chơi và rủ H đi lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mua ma túy Heroin về để bán và sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, H cùng H3 đi lên thành phố Hòa Bình gặp và mua của một người nam giới tên Đ – khoảng 50 tuổi (Hưng không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H3 và H đi đến một bãi đất trống thuộc địa phận thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình rồi chia gói ma túy mua được làm ba phần, H3 và H mỗi người lấy một phần ra sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Phần còn lại, H3 gói lại bằng một mảnh giấy có hai mặt đều màu trắng, bên ngoài quấn nilon màu trắng rồi đưa cho H cầm rồi cả hai cùng nhau đem về thị trấn Thanh Thủy huyện Thanh Thủy để bán. Khi về đến thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, H và H3 vào một quán nước ven đường, đối diện với Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy ngồi uống nước. Tại đây, H gặp và làm quen với Đặng Tiến D – sinh năm 1981 và Nguyễn Thắng L – Sinh năm 1987, cùng ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi biết H cũng là người nghiện ma túy, L hỏi mua của H 400.000đ tiền ma túy Heroin thì

H đồng ý. Tuy nhiên, do chỉ có 370.000đ (D và L khai cả hai cùng góp được 370.000đ để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng) nên L bảo H là L thiếu 30.000đ thì H đồng ý bớt cho L và nhận 370.000đ từ L đưa rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy Heroin (là số ma túy còn lại trong số ma túy H và H3 mua của người nam giới tên Đ), sau đó H cùng H3 đi về và H đã đưa số tiền 370.000đ cho Hợp.

Lần thứ hai: Chiều ngày 15/12/2018, Đinh Công H3 đến nhà H, rủ H lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mua ma túy Heroin về để bán và sử dụng thì H đồng ý rồi cùng H3 đi lên thành phố Hòa Bình mua của Định 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H3 và H đi đến một bãi đất trống thuộc địa phận thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình rồi Hợp lấy số ma túy mua được ra chia làm ba phần, H3 và H mỗi người lấy một phần pha chế và sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Phần còn lại, H3 gói lại bằng một mảnh giấy có hai đều mặt màu trắng, bên ngoài quấn nilon màu trắng và đưa cho H cầm rồi cả hai cùng nhau đem gói ma túy đi về thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy để bán. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H và H3 về đến thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy rồi vào một quán nước ven đường, đối diện với Trung tâm y tế huyện Thanh Thủy uống nước. Một lúc sau thì Nguyễn Tiến D đi vào quán, nhìn thấy H và H3 nên D đi lại chỗ H ngồi nói chuyện và hỏi mua của H 400.000đ tiền ma túy Heroin thì H đồng ý và lấy gói ma túy (phần ma túy còn lại trong số ma túy mua của Định lúc trước) H cất trong người ra đưa cho D. D nhận gói ma túy H đưa rồi đưa lại cho H 400.000đ. H cầm tiền D đưa rồi cùng Hợp đi về, sau đó H đưa lại số tiền 400.000đ đã bán ma túy cho Hợp.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2018, Đinh Công H3 đến nhà H rủ H lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mua ma túy Heroin về để bán và sử dụng thì H đồng ý rồi cùng H3 đi lên thành phố Hòa Bình và mua của người nam giới tên Đ01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H3 và H đem gói ma túy đến khu vực bãi đất trống thuộc thành phố Hòa Bình chia ra thành ba phần, H và H3 mỗi người sử dụng một phần, phần còn lại H3 gói lại bằng mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên ngoài quấn nilon màu trắng rồi đưa cho H cất giữ để đem về Thanh Thủy bán kiếm lời. Sau đó, H cầm gói ma túy cất vào trong tay áo rồi H3 đèo H đi về thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy. Khi về đến địa phận huyện Thanh Thủy, do Hợp có việc bận nên đi về trước. Còn H, tiếp tục đi bộ về thị trấn Thanh Thủy. Khi H đi đến địa phận khu 5, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành xác minh, triệu tập, lấy lời khai của Đinh Công H3– Sinh năm 1978, ở xã S, huyện T, đồng thời tiến hành đối chất giữa H và H3. Tại Cơ

quan điều tra, H3 khai nhận có quen biết với H, tuy nhiên H3 không liên quan gì đến việc mua bán ma túy của H và các ngày 10/12/2018, 15/12/2018, 16/12/2018 thì H3 ở nhà tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ chứ không đi đâu và cũng không gặp gỡ H.

Ngày 21/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTT ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Điểm b,q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm tù đến 08 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị giải quyết về vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại

phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 10/12/2018 và 15/12/2018, Nguyễn Văn H đã 2 lần thực hiện hành vi hành bán ma túy heroine cho Đặng Tiến D và Nguyễn Thắng L trên địa bàn huyện Thanh Thủy. Ngoài ra, ngày 16/12/2018 H còn tàng trữ 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,126g nhằm mục đích để bán kiếm lời. Trước đó H đã 02 lần bị xét xử: Bản án số 37/2013/HSST ngày 20/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11 năm 2011; Tại Bản án số 03/2014/HSST ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là ngày 26/01/2012. Như vậy, khi H thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" thì H chưa bị xét xử về tội "Cướp giật tài sản", nên bản án số 37 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình không bị coi là tiền án của H tại bản án số 03 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn. Tuy nhiên Bản án số 37/2013/HSST ngày 20/3/2013 H đã bị TAND thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình áp dụng điểm b,d khoản 2 điều 136 BLHS xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản là tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này H đã 2 lần bán trái phép chất ma túy. Do vậy hành vi của H đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên

q) Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Do đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy không xác định tình tiết tái phạm, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù giam để có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nH HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3]Về xử lý vật chứng:

02 bì niêm phong số 91/KLGĐ (được đánh số 01 và số 02) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định, 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ ống Novacain là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Viettel màu đỏ - đen, màn hình bị hỏng, bên trong lắp sim số 0971.827.575 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo;

Cần truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền có được do bán ma túy là 770.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[4] Đối với Đặng Tiến D – sinh năm 1981 và Nguyễn Thắng L – Sinh năm 1987, cùng ở xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, là những người nghiện ma túy, đã có hành vi mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân. Nhưng số ma túy mua được của H thì D và L đã sử dụng hết, nên Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/CP của Chính phủ.

[5] Đối với Đinh Công H3 – Sinh năm 1978, ở xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, theo lời khai của H là người đã rủ H, sau đó cùng H đi lên thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mua ma túy để sử dụng và bán cho D và L. Tuy nhiên, H3 không thừa nhận hành vi trên và ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ nào

khác chứng minh. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xử lý H3 trong vụ án này.

[6] Về nguồn gốc số ma túy H có được để bán cho D và L cùng số ma túy H tàng trữ để bán đã bị Cơ quan Công an thu giữ, H khai do H và H3 mua của một người nam giới tên Đ, ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Đ ở đâu. Ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ xác minh, làm rõ đối với người nam giới đã bán ma túy cho H.

[7]Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là H3 pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b,q Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 16/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 bì niêm phong số 91/KLGĐ (được đánh số 01 và số 02) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định, 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ ống Novacain.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ - đen, màn hình bị hỏng, bên trong lắp sim số 0971.827.575 song tạm giữ bảo đảm thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSTT ngày 25/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ)

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ
- VKSND.H.Thanh Thuỷ,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thuỷ;
- CQ THAHS;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khánh Vinh